

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị: Lê Thị L. Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

+ Anh: Lê Đăng H. Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/02/2020, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị L và anh Lê Đăng H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lê Đăng H tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, chị L và anh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Lê Đăng H có một con chung tên Lê Khánh T, sinh ngày 28/4/2015. Chị Lê Thị L và anh Lê Đăng H thỏa thuận: Giao con chung cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Lê Đăng H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/03/2020.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị L nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Đăng H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị L và anh Lê Đăng H về việc nuôi con như sau:

Khi ly hôn chị Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung - cháu Lê Khánh T, sinh ngày 28/4/2015 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Lê Đăng H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành chậm trả số tiền phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do bên chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lê Thị L đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0002305 ngày 31/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- UBND Thị trấn Plei Kần, h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành